

Bản án số: 96 /2020/HS-ST.  
Ngày: 18.5.2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Quốc Sơn;

Bà Trần Thị Oanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Minh Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2020/HSST – QĐ ngày 27/4/2020 đối với các bị cáo:

**Trần Hòa A**, Sinh năm 1980; NĐKNKTT: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh H; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề: Lao động Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần B và bà: Phạm Thị T; Bị cáo có vợ: Đỗ Thu T và 02 con: Lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Bản án số 212/2007/HSPT Ngày 4/4/2007, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 30 triệu đồng) và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” - đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 05/4/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn Tạm giam ngày 24/5/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Bảo lĩnh. ( bị cáo có mặt).

**Luân Quốc H**, Sinh năm: 1994; NKTT: Thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh T; Trình độ văn hóa: 12/12 ; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày;

Tôn giáo: Không; Con ông: Luân Văn H, Sinh năm: 1971; Con bà: Ma Thị V; Sinh năm: 1973; Trú tại: Thôn Đồng T, xã H, huyện Y, tỉnh T.

Tiền án, tiền sự: 02 tiền án

- Bản án số 43/2014/HSST ngày 31/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh T xử phạt 9 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 2.600.000 đồng).

- Bản án số 98/2014/HSST ngày 10/9/2014, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh T xử phạt 1 năm 6 tháng tù (tổng hợp hình phạt với bản án số 43 ngày 31/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh T) tội “Trộm cắp tài sản” (ngày phạm tội ngày 05/9/2012, trị giá tài sản 4.200.000 đồng) - ra trại ngày 26/10/2015. Ngày 14/6/2019 thi hành xong phần bồi thường về dân sự cho người bị hại.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 05/4/2019. Được thay thế biện pháp ngăn chặn Tạm giam ngày 24/5/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Bảo lĩnh.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Lê V, sinh năm: 1982; HKTT: Số 79, đường T, quận H, thành phố H; Nơi ở: Phòng 2303 CT1A chung cư M, phường M, quận N, thành phố H. (vắng mặt)

Chị Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 56, xã H, quận L, thành phố Đ. (vắng mặt)

Anh Doãn Thanh T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn 6, xã S, huyện H, thành phố H. (vắng mặt)

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1971; Địa chỉ: Cụm 11, xã P, huyện P, thành phố H. (vắng mặt)

Anh Lê Thanh H, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện B, thành phố H. (vắng mặt)

Anh Hồ Chí P, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 199 H, phường L, quận B, thành phố H. (vắng mặt)

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; Địa chỉ: 106-E7, phường T, quận B, thành phố H. (vắng mặt)

Anh Phan Văn D, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện Đ, thành phố H. (vắng mặt)

Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1984; Địa chỉ: thôn H, xã V, huyện V, tỉnh T. (vắng mặt)

Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 33, Hàng B, phường H, quận H, thành phố H. (vắng mặt)

Bà Đào Thị T, sinh năm 1956; Địa chỉ: Số 6, tổ 29, ngõ 37/2, phường D, quận C, thành phố H. (vắng mặt)

Chị Lê Thu T, sinh năm 1981; Địa chỉ : 100 ngõ V, phố T, phường H, quận Đ, thành phố H. (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1966, Địa chỉ: Số 50, ngõ 562 T, phường C, quận B, thành phố H (vắng mặt)

- Chị Phạm Hồng H, sinh năm 1979, Địa chỉ: Đội 11, xã X, tỉnh N. (vắng mặt)

- Chị Hoàng Y, sinh năm 1981; Địa chỉ: phòng 501 nhà G, Khu Tập thể V, quận B, thành H. (vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1972, Địa chỉ: Số nhà 28, ngách 158/169 N, quận B, thành phố H. (vắng mặt)

- Chị Đỗ Thị Hồng L, sinh năm 1979, Địa chỉ: Số nhà 19, ngõ 31, phố V, phường Đ, quận B, thành phố H. (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 2 P, phường M, quận N, thành phố H. điện thoại 0978029616 (vắng mặt)

- Anh Trần Trọng K, sinh năm 1988, Địa chỉ: Số nhà 9, B15, tập thể 51 phố C, quận H, thành phố H; Nơi ở: CT1A khu đô thị T, xã T, huyện Đ, Thành phố H. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 04/4/2019, Đội Cảnh sát Hình sự - Công an quận N nhận được tin báo của chị Nguyễn Lê V (sinh năm: 1982; Trú tại: Số 79, đường T, quận H, thành phố H) về việc: Trần Hoà A và Luân Quốc H đến nhà chị V tại phòng 2303 – CT1A chung cư M, phường M, quận N, thành phố H để đòi khoản nợ 37 triệu đồng với lãi suất 5 ngàn đồng/1 triệu/1 ngày và có hành vi đổ keo vào khoá cửa nhà chị Vân nên đã phối hợp với Công an phường M lập biên bản sự việc, đưa A và H về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tang vật thu giữ: 01 giấy mượn tiền đề ngày 01/4/2019, tên người vay là Lê Thu T; 01 giấy mượn tiền đề ngày 12/2/2019, người vay là Nguyễn Tuấn A; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi xám; 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng và 01 lọ keo 502 đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định: Từ tháng 5 năm 2018, Trần Hoà A bắt đầu cho nhiều người vay tiền dưới hình thức “bốc bát họ 10 ăn 8”, “10 ăn 7,8”, “10 ăn 8,5” trong thời hạn 50 ngày, người vay sẽ viết giấy vay tiền theo mẫu do A chuẩn bị trước, với những khách quen thì A không yêu cầu phải viết giấy vay nợ, A thuê Luân Quốc H đi phát nợ và thu nợ với mức lương 8 triệu đồng/tháng. Hàng ngày, A sẽ chuyển danh sách người cần thu nợ cho H qua tài khoản Zalo điện thoại để H đi thu nợ. Cụ thể đối với bát họ “10 ăn 8” nếu cho vay 10 triệu đồng thì A thu lãi ngay 02 triệu đồng, người vay được nhận 08 triệu đồng. Trong thời hạn 50 ngày những người vay tiền sẽ phải trả đủ số tiền 10 triệu đồng bằng cách thức trả nợ 200 nghìn đồng/ngày, tương ứng với lãi suất của khoản vay là 144%/năm (tiền lãi 2.000.000 đồng : 50 ngày = 40.000 đồng/ngày x 360 ngày = 14.400.000 đồng/năm : 10.000.000 đồng vay x 100 = 144%/năm); đối với bát họ “10 ăn 7,8”, tức với 10 triệu đồng tiền vay trong thời hạn 50 ngày, người vay được nhận 7,8

triệu đồng, A và H thu lãi 2,2 triệu đồng, tương ứng với lãi suất của khoản vay là 158,4%/năm (tiền lãi 2.200.000 đồng: 50 ngày = 44.000 đồng/ngày x 360 ngày = 15.840.000 đồng/năm : 10.000.000 đồng vay x 100 = 158,4%/năm); đối với bát họ “10 ăn 8,5”, tức là với 10 triệu đồng tiền vay trong thời hạn 50 ngày, người vay được nhận 8,5 triệu đồng, A và H thu lãi 1,5 triệu đồng, tương ứng với lãi suất của khoản vay là 108%/năm (tiền lãi 1.500.000 đồng : 50 ngày = 30.000 đồng/ngày x 360 ngày = 10.800.000 đồng/năm : 10.000.000 đồng vay x 100 = 108%/năm).

Khoảng tháng 9 năm 2018, Trần Hoà A đã cho chị Nguyễn Lê V vay bát họ “10 ăn 8” với số tiền 15 triệu đồng trong 50 ngày (tương ứng với lãi suất 144%/năm), A thu lãi ngay 03 triệu đồng, chị V thực nhận số tiền 12 triệu đồng. Đến tháng 10 năm 2018 (cách khoản vay thứ nhất khoảng 35 ngày), chị V tiếp tục vay bát họ “10 ăn 8” lần thứ hai của A với số tiền vay là 25 triệu đồng để trả khoản vay thứ nhất và chi tiêu cá nhân, A đã thu lãi ngay 05 triệu đồng, chị V thực nhận số tiền 20 triệu đồng. Sau đó, chị V tiếp tục vay của A bát họ “10 ăn 8” lần thứ 3 của A (không viết giấy vay nợ) với số tiền vay là 25 triệu đồng, A thu lãi ngay 05 triệu đồng, chị V thực nhận 20 triệu đồng. Đến ngày 03/01/2019, do không có khả năng trả nợ nên chị V xin khất nợ, A đã chốt nợ gốc là 37,5 triệu đồng, đồng thời yêu cầu chị V viết giấy nợ 25 triệu đồng đưa cho A để làm tin.

Ngoài ra, cũng với hình thức cho vay như trên, Trần Hòa A và Luân Quốc H đã cho nhiều người vay, với lãi suất cụ thể như sau:

- Ngày 18/5/2018 cho chị Nguyễn Thị Bích P (sinh năm 1994; Trú tại: Tổ 56, xã H, quận L, thành phố Đ) vay bát họ 10 ăn 8 với số tiền 10 triệu đồng trong vòng 50 ngày, An thu lãi ngay 02 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 144%/năm).

- Ngày 16/7/2018 cho anh Doãn Thanh T (sinh năm 1990; Trú tại: Thôn 6, xã S, huyện H, thành phố H), vay bát họ 10 ăn 8 với số tiền 15 triệu đồng trong 50 ngày, An thu lãi ngay 03 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 144%/năm).

- Ngày 26/7/2018 cho anh Nguyễn Văn D (Sinh năm 1971; Trú tại: Cụm 11, xã P, huyện P, thành phố H) vay bát họ 10 ăn 8 với số tiền 10 triệu đồng trong 50 ngày, thu lãi ngay 02 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 144%/năm).

- Ngày 23/3/2019 cho anh Lê Thanh H (Sinh năm 1996; trú tại: Thôn 3, xã T, huyện B, thành phố H) vay bát họ 10 ăn 8 với số tiền 20 triệu đồng trong 50 ngày, thu lãi ngay 04 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 144%/năm).

- Ngày 18/3/2019 cho anh Hồ Chí P (Sinh năm 1981; Trú tại: Số 199 H, phường L, quận B, thành phố H) vay bát họ 10 ăn 8 với số tiền 12,5 triệu đồng trong 50 ngày, thu lãi ngay 2,5 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 144%/năm).

- Ngày 18/8/2018 cho chị Nguyễn Thị H (Sinh năm 1971; trú tại: 106-E7, phường T, quận B, thành phố H) vay bát họ 10 ăn 8 với số tiền 10 triệu đồng trong 50 ngày, thu lãi ngay 02 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 144%/năm).

- Ngày 21/8/2018 cho anh Phan Văn D (Sinh năm 1986; Trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện Đ, thành phố H) vay bát họ 10 ăn 7,8 với số tiền 10 triệu đồng trong 50 ngày, thu lãi ngay 2,2 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 158,4%/năm).

- Ngày 22/8/2018 cho anh Nguyễn Đức C (Sinh năm 1984; Trú tại: thôn H, xã V, huyện V, tỉnh T) vay bất hạn 10 năm 8 với số tiền 10 triệu đồng trong 50 ngày, thu lãi ngay 02 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 144%/năm).

- Ngày 02/3/2019 cho anh Nguyễn Tuấn A (Sinh năm 1981; trú tại: Số 33, Hàng B, phường H, quận H, thành phố H) vay bất hạn 10 năm 8 với số tiền 15 triệu đồng trong 50 ngày, thu lãi ngay 03 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 144%/năm).

- Ngày 21/02/2019 cho bà Đào Thị T (Sinh năm 1956; trú tại: Tổ 31, phường D, quận C, thành phố H) vay bất hạn 10 năm 8 với số tiền 10 triệu đồng trong 50 ngày, thu lãi ngay 02 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 144%/năm).

- Ngày 24/02/2019 cho chị Lê Thu T (Sinh năm 1981; Trú tại: phường H, quận Đ, thành phố H) vay bất hạn 10 năm 8 với số tiền 25 triệu trong 50 ngày, thu lãi ngay 05 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 144%/năm).

- Cho bà Nguyễn Thị Minh N (Sinh năm 1966, Trú tại: Số 50, ngõ 562 T, phường C, quận B, thành phố H) vay 2 lần:

+ Vay lần 1: Khoảng tháng 01 năm 2019, cho vay bất hạn 10 năm 8 với số tiền 10 triệu trong 50 ngày, thu lãi ngay 02 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 144%/năm).

+ Vay lần 2 ngày 04/3/2019, cho vay bất hạn 10 năm 8 với số tiền 10 triệu đồng trong 50 ngày, thu lãi ngay 02 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 144%/năm).

- Cho chị Phạm Hồng H (Sinh năm 1979, trú tại: Đội 11, xã X, tỉnh N) vay 2 lần:

+ Vay lần 1: Ngày 13/02/2019, vay bất hạn 10 năm 8,5 với số tiền 10 triệu đồng trong 50 ngày, thu lãi ngay 1,5 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 108%/năm).

+ Vay lần 2: Ngày 04/3/2019, vay bất hạn 10 năm 8,5 với số tiền 10 triệu đồng trong 50 ngày, thu lãi ngay 1,5 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 108%/năm).

- Cho chị Hoàng Y (Sinh năm 1981; trú tại: Khu Tập thể V, quận B, thành phố H) vay 2 lần:

+ Vay lần 1: Ngày 01/3/2019, vay bất hạn 10 năm 8 với số tiền 25 triệu đồng trong 50 ngày, thu lãi ngay 05 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 144%/năm).

+ Vay lần 2: Ngày 31/3/2019, vay bất hạn 10 năm 8 với số tiền 25 triệu đồng trong 50 ngày, thu lãi ngay 05 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 144%/năm).

- Cho chị Nguyễn Thị Minh T (Sinh năm 1972, trú tại: N, quận B, thành phố H) vay 2 lần:

+ Vay lần 1: Ngày 03/3/2019, vay bất hạn 10 năm 8 với số tiền 10 triệu đồng trong 50 ngày, thu lãi ngay 02 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 144%/năm).

+ Vay lần 2: Ngày 04/4/2019, vay bất hạn 10 năm 8 với số tiền 15 triệu đồng trong 50 ngày, thu lãi ngay 03 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 144%/năm).

- Cho chị Đỗ Thị Hồng L (Sinh năm 1979, trú tại: đường Đ, quận B, thành phố H) vay 3 lần:

+ Vay lần 1: Tháng 10/2018, vay bất hạn 10 năm 8 với số tiền 15 triệu đồng trong 50 ngày, thu lãi ngay 03 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 144%/năm).

+ Vay lần 2, ngày 25/02/2019, vay bất hạn 10 năm 8 với số tiền 05 triệu đồng trong 50 ngày, thu lãi ngay 01 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 144%/năm).

+ Vay lần 3, ngày 27/02/2019, vay bất hộ 10 ăn 8 với số tiền 10 triệu đồng trong 50 ngày, thu lãi ngay 02 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 144%/năm).

- Cho anh Nguyễn Thế D (Sinh năm 1983; Trú tại: Tổ 2, phường M, quận N, thành phố H) vay 3 lần:

+ Vay lần 1: Ngày 09/8/2018, vay bất hộ 10 ăn 8 với số tiền 30 triệu đồng trong 50 ngày, thu lãi ngay 06 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 144%/năm).

+ Vay lần 2: Ngày 26/02/2019, vay bất hộ 10 ăn 8 với số tiền 20 triệu đồng trong 50 ngày, thu lãi ngay 04 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 144%/năm).

+ Vay lần 3: Ngày 23/3/2019, vay bất hộ 10 ăn 8 với số tiền 30 triệu đồng trong 50 ngày, thu lãi ngay 06 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 144%/năm).

- Cho anh Trần Trọng K (Sinh năm 1988, Trú tại: phố C, quận H, thành phố H) vay 4 lần.

+ Vay lần 1: Ngày 13/8/2018, vay bất hộ 10 ăn 8 với số tiền 20 triệu đồng trong 50 ngày, thu lãi ngay 04 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 144%/năm).

+ Vay lần 2: 50 ngày sau khoản vay thứ nhất, vay bất hộ 10 ăn 8 với số tiền 20 triệu đồng trong 50 ngày, thu lãi ngay 04 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 144%/năm).

+ Vay lần 3: 50 ngày sau khoản vay thứ hai, vay bất hộ 10 ăn 8 với số tiền 20 triệu đồng trong 50 ngày, thu lãi ngay 04 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 144%/năm).

+ Vay lần 4: 50 ngày sau khoản vay thứ ba, vay bất hộ 10 ăn 8 với số tiền 15 triệu đồng trong 50 ngày, thu lãi 03 triệu đồng (tương ứng với mức lãi suất 144%/năm).

Tổng cộng Trần Hòa A và Luân Quốc H đã cho 19 người vay với 32 khoản vay, trong đó: 01 khoản vay với lãi suất 158,4%/năm (gấp 7,92 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự); 29 khoản vay với lãi suất 144%/năm (gấp 7,2 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự); 02 khoản vay với lãi suất 108%/năm (gấp 5,45 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hòa A và Luân Quốc H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Theo quy định tại điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, về lãi suất cho vay: “Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác...”.

Tổng số tiền A và H cho vay là 512.500.000 đồng, số tiền lãi đã thu là 101.700.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 81.360.000 đồng (đã trừ phần lãi suất được pháp luật cho phép là 20%/1 năm, cụ thể: 101.700.000 đồng – 20.340.000 đồng = 81.360.000 đồng).

Quá trình điều tra xác định, Luân Quốc H có 02 khoản cho vay riêng với lãi suất 144%/năm (gấp 7,2 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự) không liên quan đến Trần Hoà A, gồm: Cho chị Lê Thu T vay bất hộ 10 ăn 8 với số tiền 20 triệu trong 50 ngày, thu lãi ngay 04 triệu đồng; cho anh Nguyễn Tuấn A vay bất hộ 10 ăn 8 với số tiền 05 triệu đồng trong 50 ngày, thu lãi ngay 01 triệu đồng. Số tiền lãi đã thu được là 5 triệu đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 4 triệu đồng.

Ngoài ra, theo tài liệu điều tra thể hiện thì Trần Hoà A và Luân Quốc H còn cho nhiều người khác vay với lãi suất từ 72%/năm đến 144%/năm nhưng Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân lai lịch và một số người vay đã xác định được nhân thân lai lịch nhưng hiện vắng mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã triệu tập, xác minh tại địa phương và ra thông báo truy tìm người bị thiệt hại về tài sản trên báo An ninh Thủ đô nhưng không có người vay nào đến Cơ quan điều tra trình báo và làm việc nên không đủ cơ sở để làm rõ và kết luận về hành vi cho vay lãi nặng đối với những trường hợp này. Ngày 10/02/2020, Cơ quan điều tra Công an quận N đã ra Quyết định tách tài liệu đối với những người vay xác định được nhân thân lai lịch nhưng chưa triệu tập được để điều tra, xử lý sau.

Về đối tượng tên G – A khai đã cùng G cho vay nặng lãi và cùng đi thu nợ, tuy nhiên do cả hai không còn làm chung, đồng thời A không biết nhân thân lai lịch của Giang nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ và xử lý.

Về dân sự: Chị Nguyễn Lê V, chị Nguyễn Thị Bích P, chị Nguyễn Thị H, Đỗ Thị Hồng L, bà Nguyễn Thị Minh N, chị Phạm Hồng H, bà Đào Thị T, chị Lê Thu T, chị Hoàng Y, chị Nguyễn Thị Minh T; anh Doãn Thanh T, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Thế D, anh Trần Trọng K, anh Phan Văn D, anh Nguyễn Đức C, anh Nguyễn Tuấn A, anh Hồ Chí P, anh Lê Thanh H không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKSNTL ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố các bị cáo Trần Hoài A, Luân Quốc H về tội: “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà: Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo về tội: “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Trần Hòa A và Luân Quốc H về tội: “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 36; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Hòa A từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; Áp dụng điều 36; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Luân Quốc H từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về phần bồi thường dân sự: Tổng 19 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015: Buộc các bị cáo Trần Hòa A và Luân Quốc H liên đới trả lại số tiền lãi vượt quá 20% cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Buộc Trần Hòa A và Luân Quốc H liên đới truy nộp sung công số tiền gốc cho vay và tiền lãi 20%/năm là số tiền dùng làm phương tiện phạm tội; Riêng với hai khoản vay của Luân Quốc H; Buộc H trả cho chị Lê Thu T số tiền 3.444.445 đồng; trả lại cho anh Nguyễn Tuấn A số tiền 4.305.556 đồng.

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước của Luân Quốc H 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi xám; Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước của bị cáo Trần Hòa A 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng

Tịch thu tiêu hủy 01 lọ keo 502 đã qua sử dụng.

Miễn khấu trừ htu nhập cho các bị cáo

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua phần hỏi, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 5 năm 2018 đến ngày 04/4/2019, Trần Hòa A và Luân Quốc H đã cho 19 người vay với 32 khoản vay có mức lãi suất là 108%/năm, 144%/năm và 158,4%/năm, gấp hơn 05 lần mức lãi suất cho vay cao nhất theo quy định tại điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 (gấp từ 5,45 lần đến 7,92 lần). Tổng số tiền A và H cho vay là 512.500.000 đồng, số tiền đã thu lợi bất chính là 81.360.000 đồng.

Ngoài ra, Luân Quốc H còn cho 02 người vay riêng với số tiền 25 triệu đồng, lãi suất 144%/năm (gấp 7,2 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự), thu lợi bất chính riêng là 04 triệu đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Hoà A và Luân Quốc H đã phạm tội “ cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 điều 201 Bộ luật hình sự; Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Hoà A: Thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bố bị cáo là người có công với cách mạng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Luân Quốc H: Thành khẩn khai báo, ăn

năn, hối cải, bị cáo là người dân tộc Tày cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự; Về tình tiết tăng nặng bị cáo tại Bản án số 43/2014/HSST ngày 31/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh T xử phạt 9 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 2.600.000 đồng). Bản án số 98/2014/HSST ngày 10/9/2014, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh T xử phạt 1 năm 6 tháng tù (tổng hợp hình phạt với bản án số 43 ngày 31/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh T) tội “Trộm cắp tài sản” (ngày phạm tội ngày 05/9/2012, trị giá tài sản 4.200.000 đồng) - ra trại ngày 26/10/2015. Ngày 14/6/2019 thi hành xong phần bồi thường về dân sự cho người bị hại Lân phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Về phần bồi thường dân sự: Tổng 19 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền gốc cho vay và tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20% năm là số tiền các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội: 512,500,000 đồng + 14,196,250 đồng = 526,696,250 đồng. Do vậy, buộc bị cáo Trần Hòa A phải nộp số tiền để tịch thu sung công quỹ nhà nước là 263,348,125 đồng.

Buộc bị cáo Luân Quốc H phải nộp số tiền để tịch thu sung công quỹ nhà nước là 263,348,125 đồng.

Buộc bị cáo Luân Quốc H phải nộp số tiền để tịch thu sung công quỹ nhà nước là 25,000,000đ + 692,500đ = 25,692,500 đồng là số tiền H cho chị Lê Thu T và anh Nguyễn Tuấn A vay riêng.

Tổng số tiền buộc bị cáo Luân Quốc H phải nộp để tịch thu sung công quỹ nhà là 263,348,125 đồng + 25,692,500 đồng = 289,040,625 đồng.

Tịch thu phát mại, sung công quỹ nhà nước của Luân Quốc H 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi xám; Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước của bị cáo Trần Hòa An 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng . Tịch thu tiêu hủy 01 lọ keo 502 đã qua sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Hoà A, Luân Quốc H phạm tội “*cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” .

- Áp dụng Điều 36, khoản 1 Điều 201; điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hoà A 02 ( hai) năm cải tạo không giam giữ, được trừ đi 49

ngày tạm giam = 147 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải thi hành 19 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ; Thời hạn cải tạo không giam giữ kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh H nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án;

Giao bị cáo Trần Hoà A cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

- Áp dụng Điều 36, khoản 1 Điều 201; điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Luân Quốc H 02 ( hai) năm cải tạo không giam giữ, được trừ đi 49 ngày tạm giam = 147 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải thi hành 19 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ; Thời hạn cải tạo không giam giữ kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh T nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án;

Giao bị cáo Luân Quốc H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015:

Buộc bị cáo Trần Hòa A phải nộp số tiền để tịch sung công quỹ nhà nước là 263,348,125 đồng.

Buộc bị cáo Luân Quốc H phải nộp số tiền để tịch thu sung công quỹ nhà nước là 263,348,125 đồng + 25,692,500 đồng = 289,040,625 đồng.

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước của Luân Quốc H 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi xám; Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước của Trần Hòa A 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng

Tịch thu tiêu hủy 01 lọ keo 502 đã qua sử dụng.

(theo biên bản bàn giao vật chứng số: 105 ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận N và Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố H).

3.Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc: Các bị cáo Trần Hòa A và Luân Quốc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai, sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận :**

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TPHN;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Nhâm**